

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 199/2024/DS-PT

Ngày 09/8/2024

“Tranh chấp hợp đồng thi công
xây dựng công trình và bồi thường
thiệt hại do vi phạm hợp đồng”

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Thẩm phán: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

Ông Trần Nam Trung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trung An, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Sơn Cươl, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2024/TLPT-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024, về “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng công trình và bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/DS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 151/2024/QĐ-PT ngày 27 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Đinh Dương C, địa chỉ: Số B đường số C Cư xá Đ, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, địa chỉ: Số C đường N, Khóm C, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Võ Hoàng A - Văn phòng Luật sư Võ Hoàng A thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Phi H, địa chỉ: Số S đường số C, Công ty H3, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Huỳnh Thanh Q, sinh năm 1968, địa chỉ: Số B C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Thế S - Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư thành phố C (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Cổ phần Đ, địa chỉ trụ sở: Số B, khu vực 1, T, phường H, Quận N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

2. Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L: Ông Lâm Hùng C1, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T (có mặt).

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Phi H là bị đơn.

- Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 12/02/2022, ông Đinh Dương C đại diện nhà tài trợ là chủ đầu tư và ông Nguyễn Phi H là đại diện đội thi công và đại diện Lãnh đạo của Ủy ban nhân dân xã T, huyện L cùng thống nhất ký Hợp đồng xây dựng công trình từ thiện Cầu giao thông nông thôn (Cầu ông Chín H1 tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng). Nội dung Hợp đồng Xây dựng có nội dung cơ bản như sau: Sau khi khảo sát nhu cầu thực tế của bà con, nhà tài trợ đồng ý đầu tư xây dựng công trình từ thiện “Cầu ông Chín H2”. Trên cơ sở hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng do Công ty Cổ phần Đ lập năm 2022 được nhà tài trợ thống nhất với tổng số tiền xây dựng 463.000.000 đồng và có chữ ký xác nhận của đại diện nhà tài trợ là ông Đinh Dương C thống nhất giao cho ông Nguyễn Phi H thi công xây dựng cầu.

Hình thức đầu tư cầu: Ông Đinh Dương C đại diện vận động các nhà tài trợ số tiền là 463.000.000 đồng. Đây là tổng giá trị của hợp đồng bao gồm toàn bộ vật tư, nhân công và các chi phí liên quan đến việc xây dựng hoàn thành Cầu và không bao gồm thuế VAT (vì đây là công trình từ thiện nguồn tiền vận động từ các nhà hảo tâm, nhà tài trợ đóng góp nên giá xây dựng được tính sát với chi phí thực tế không bao gồm thuế VAT). Kết cấu, trọng tải, kiểu dáng cầu như sau: Chiều dài cầu: 33m (gồm 5 nhịp); Chiều rộng tổng thể cầu (gồm đường dẫn mố cầu) 40.0m; Khoảng cách nhịp (kèm hồ sơ chi tiết): 6,5m + 6,5m + 7m + 6,5m + 6,5m; Trọng tải thiết kế: 3 Tấn ; Người đi bộ 300kg/m²; Chiều rộng toàn Cầu: 3,3m; lot lòng 3m; Chiều rộng nhịp thông thuyền: 6,5m; Chiều cao thông thuyền tính từ cos +00 theo tọa độ quốc gia: 2,4m; Kết cấu bê tông cốt thép; Kiểu dáng vòng cong chữ “C”; Màu sơn trắng đỏ toàn bộ thân và lan can C2, thời gian thi công là 90 ngày, tính từ ngày Đội thi công tiến hành thi công sau khi đã được nhận tiền tạm ứng.

Đến ngày 30/4/2022, thì C2 ông Chín H1 đã được xây dựng hoàn thành thì đại diện Nhà tài trợ là ông C và đại diện Ủy ban nhân dân xã T là đơn vị thụ hưởng đã tiến hành thẩm tra chất lượng thi công công trình cầu thì phát hiện các vấn đề về chất lượng bê tông, cọc không đúng với thiết kế và hợp đồng trong quá trình thi công nên ông C đã làm đơn yêu cầu Trung tâm Kiểm định Chất lượng Xây dựng thuộc Sở xây dựng tỉnh S tiến hành thẩm định chất lượng công trình gồm có bản vẽ thiết kế công trình, bản vẽ thi công tăng cường cọc phân kết cấu trụ cầu. Theo Kết quả báo cáo số 16/TTr-TTKĐ ngày 07/06/2022 và Kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công tăng cường cọc phân kết cấu trụ cầu số: 18/TTr-TTKĐ ngày 14/06/2022 như sau: Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công chưa đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định; giải pháp thiết kế chưa phù hợp với công năng sử dụng công trình, không đảm bảo an toàn chịu lực cho tải trọng thiết kế xe 03 tấn; kết cấu dầm không đảm bảo an toàn chịu lực; kết cấu cọc của mô, trụ không đảm bảo an toàn chịu lực; Thiết kế bản vẽ tăng cường cọc phân kết cấu bệ trụ cầu chưa phù hợp. Do tiết diện đáy bệ theo phương dọc cầu không đảm bảo, khoảng cách giữa mép đến mép bệ chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn; Thực tế là hiện nay là cầu chỉ sử dụng tạm thời cho người đi bộ và xe gắn máy (có sự chứng kiến của Ủy ban nhân dân xã T) để đáp ứng nhu cầu giao thông bức thiết của bà con trong khu vực và cầu hoàn toàn không thể sử dụng đúng theo mục đích của Hợp đồng với tải trọng theo thiết kế là xe 03 tấn (3000kg). Vào ngày 06/8/2022, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L đã thông báo mời ông C và ông H để tiến hành buổi họp về việc xử lý dứt điểm các vấn đề tồn tại, vướng mắc tại công trình xây dựng Cầu ông Chín H1 nhưng ông H cố tình vắng mặt không tham gia cuộc họp.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Hợp đồng xây dựng công trình từ thiện Cầu giao thông nông thôn ngày 12/02/2022, được ký kết giữa ông C với ông H. Buộc ông Nguyễn Phi H là đại diện đơn vị Đội thi công có trách nhiệm bồi thường các chi phí phát sinh do xây dựng không đảm bảo theo nội dung hợp đồng gồm: Chi phí thuê Công ty Cổ phần Xây dựng EURO BBF tư vấn lập hồ sơ bản vẽ thi công gia cố cầu dân sinh tổng giá trị hợp đồng là 75.000.000 đồng và chi phí Thuê Công ty T1 thi công cọc khoan nhồi D400 tại công trình cầu dân sinh là 85.622.316 đồng, tổng cộng là 160.622.316 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Nguyễn Phi H là đại diện đơn vị Đội thi công có nghĩa vụ và trách nhiệm tiến hành gia cố, bổ sung theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, đúng thiết kế yêu cầu kỹ thuật nhằm khắc phục tình trạng yếu kém, thiếu tải trọng của cầu.

Theo đơn yêu cầu phản tố bị đơn và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện của bị đơn trình bày:

Ngày 12/02/2022, ông H và ông C đã ký Hợp đồng Xây dựng Cầu ông Chín H1 theo hồ sơ bản vẽ thi công do Công ty Cổ phần Đ lập thiết kế đã được

chủ đầu tư là ông C đồng ý phê duyệt và Ủy ban nhân dân xã T thống nhất chọn ngày khởi công là ngày 12/02/2022 làm ngày hợp đồng, tổng giá trị hợp đồng là 463.000.000 đồng được chia 04 lần thanh toán cụ thể: Lần thứ nhất là 140.000.000 đồng; lần thứ hai là 140.000.000 đồng; lần thứ 3 là 174.000.000 đồng (điều kiện thanh toán lần 3 là sau 05 ngày kể từ ngày công trình cầu hoàn thành) và lần cuối cùng là 9.000.000 đồng (điều kiện thanh toán lần 4 là sau 01 năm kể từ khi công trình cầu hoàn thành). Theo nội dung hợp đồng, ông H là người đại diện cho đội thi công, còn chức năng thiết kế là do Công ty Cổ phần Đ lập thiết kế, thực tế ông H chỉ giới thiệu đơn vị thiết kế cho chủ đầu tư liên hệ để thiết kế bản vẽ thi công. Nay công trình đã hoàn thành, phía chủ đầu tư là ông C đã gỡ rào chắn bảo vệ công trình thi công để đưa cầu vào sử dụng nhưng chỉ mới thanh toán cho Đội thi công mà đại diện là ông H với 02 lần chi phí có tổng số tiền là 280.000.000 đồng, số tiền còn lại lần chưa thanh toán là 183.000.000 đồng, ông H đã nhiều lần gửi hồ sơ, văn bản yêu cầu thanh toán nhưng ông C cố tình không thanh toán cho ông theo hợp đồng. Ông H không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C và yêu cầu ông C phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ là 183.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã T trình bày:

Ủy ban nhân dân xã T thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của ông C, việc ông H cho rằng khi tiến hành thi công có người dân ngăn cản, không đồng ý cho xây dựng chiều dài cầu ông Chín H1 và đề nghị hỗ trợ khó khăn thì địa phương hoàn toàn không biết vấn đề này từ khi xây cầu đến nay thì cũng không có hộ dân nào có ý kiến hay khiếu nại gì đến ủy ban. Ngoài ra, khi tiến hành thi công cây dựng cầu thì phía địa phương đã bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công, trường hợp có phát sinh việc ngăn cản thì phía địa phương sẽ nắm được thông tin. Hơn nữa, C2 hiện nay chưa thực hiện thủ tục nghiệm thu, bàn giao và địa phương tháo rào chỉ nhằm cho người đi bộ và xe mô tô, còn xe ô tô và xe tải có tải trọng 03 tấn không thể lưu thông trên cầu.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/DS-ST ngày 28/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

“Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Đinh Dương C (đại diện Nhà Tài trợ-Chủ đầu tư) đối với ông Nguyễn Phi H (đại diện đội thi công) về hợp đồng thi công xây dựng công trình và bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng.

Tuyên bố chấm dứt (hủy) Hợp đồng xây dựng công trình từ thiện Cầu giao thông nông thôn (Cầu ông Chín H1 tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng) ngày 12/02/2022, được ký kết giữa ông Đinh Dương C với ông Nguyễn Phi H.

Buộc ông Nguyễn Phi H (đại diện đội thi công) bồi thường thiệt hại cho ông Đinh Dương C (đại diện Nhà Tài trợ-Chủ đầu tư) số tiền là 160.622.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Đinh Dương C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng ông Nguyễn Phi H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là ông Nguyễn Phi H (đại diện đội thi công) đối với nguyên đơn là ông Đinh Dương C (đại diện Nhà Tài trợ-Chủ đầu tư) về thanh toán chi phí thi công xây dựng Cầu ông Chín HI tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng tại Hợp đồng xây dựng công trình từ thiện Cầu giao thông nông thôn ngày 12/02/2022 còn nợ là 174.000.000 đồng.”

Ngoài ra, trong bản án còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/4/2024, ông Nguyễn Phi H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại quyết định của bản án sơ thẩm chưa đúng với chứng cứ trong hồ sơ vụ án làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Ngày 11/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định kháng nghị số 94/QĐ-VKS-LP đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, với các lý do:

Về thủ tục tố tụng chưa đưa các ông Vũ Văn P, ông Đinh Hiền N và ông A tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì những người này được chủ đầu tư cử làm người giám sát công trình.

Bản án sơ thẩm đã buộc bị đơn bồi thường các khoản chi phí để khắc phục về chất lượng công trình không đảm bảo công năng của cây cầu với số tiền 160.622.000 đồng, đồng thời bản án nhận định bị đơn vi phạm trong thiết kế và thi công nên đối trừ toàn bị chi phí mà bị đơn đã bỏ ra thi công xây dựng đợt 3 với số tiền 174.000.000 đồng. Như vậy, bị đơn vừa phải chịu thiệt hại đối với chi phí thực tế đã bỏ ra ở giai đoạn 3 xây dựng hoàn thành công trình lại vừa phải bồi thường toàn bộ thiệt hại là trùng lặp giữa trách nhiệm bồi thường và chi phí hợp lý trong việc thực hiện hợp đồng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn phản tố và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên kháng nghị, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nguyên đơn trình bày tranh luận: Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú. Hiện nay, ông H thi công chưa hoàn thành cây cầu, cụ thể chiều dài, chiều cao cây cầu chưa đúng

kích thước các bên thỏa thuận tại hợp đồng. Do vậy, ông H yêu cầu nguyên đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền thi công là không có cơ sở.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị đơn trình bày tranh luận: Việc xây dựng cây cầu không đảm bảo trọng tải xe 03 tấn là do lỗi của đơn vị thiết kế. Trong quá trình ông H thi công cây cầu đều có sự giám sát và đồng ý của chủ đầu tư nên ông H không có lỗi. Số tiền ông H đã bỏ ra để thi công cây cầu là hơn 500.000.000 đồng (nhiều hơn số tiền thỏa thuận tại hợp đồng) với mục đích góp công làm từ thiện. Nay cây cầu đã hoàn thành, ông H yêu cầu nguyên đơn phải thanh toán tiền công còn nợ 183.000.000 đồng là đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Về nội dung vụ án: Cấp sơ thẩm buộc ông H có trách nhiệm bồi thường chi phí khắc phục, sửa chữa cây cầu đảm bảo chịu tải xe 03 tấn là có căn cứ, tuy nhiên lại không buộc nguyên đơn thanh toán cho ông H số tiền công còn nợ 183.000.000 đồng là chưa đúng quy định, gây thiệt thòi quyền lợi của ông H. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là sửa án sơ thẩm về nội dung trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Đinh Dương C và ông Nguyễn Phi H thống nhất thừa nhận: Vào ngày 12/02/2022, hai bên đã ký kết Hợp đồng xây dựng công trình từ thiện Cầu giao thông nông thôn (Cầu ông Chín H1 tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng), theo đó: Ông Đinh Dương C là đại diện của đơn vị tài trợ xây dựng cầu (chủ đầu tư) còn ông Nguyễn Phi H là đại diện đội thi công (đơn vị thi công), tổng giá trị hợp đồng là 463.000.000 đồng (không bao gồm thuế VAT) việc giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung hợp đồng phù hợp quy định pháp luật.

[2] Nay các bên phát sinh tranh chấp: Ông Đinh Dương C yêu cầu ông H bồi thường số tiền 160.622.000 đồng để khắc phục gia cố lại cây cầu vì xây dựng không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận tại hợp đồng; ông Nguyễn Phi H không đồng ý bồi thường và phản tố yêu cầu ông C thanh toán tiền thi công xây dựng cây cầu còn nợ chưa thanh toán là 183.000.000 đồng.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, theo nội dung thỏa thuận của ông C với ông H tại khoản 2 Điều 1 của Hợp đồng xây dựng thể hiện “*kết cấu, tải trọng, kiểu dáng Cầu: Chiều dài là 33m (gồm 05 nhịp cầu), chiều dài tổng thể C2 (gồm đường dẫn mố cầu) là 40.0m, khoảng cách nhịp: 6,5m+6,5m+7m+6,5m+6,5m. tải trọng thiết kế là 03 tấn (3000kg), người đi bộ 300kg/m², chiều rộng toàn cầu là 3,3m (lọt lòng 3m), chiều rộng nhịp cầu thông thuyền là 6,5m, chiều cao*

thông thuyền tính từ cos+00 theo tọa độ quốc gia là 2,4, kết cấu bê tông cốt thép, kiểu dáng vòm cong chữ “C”, màu sơn trắng đỏ toàn bộ thân và lan can cầu.”

[4] Theo Kết quả báo cáo thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công cầu số 16/TTr-TTKĐ ngày 07/06/2022 của Trung tâm Kiểm định Chất lượng Xây dựng thuộc Sở Xây dựng tỉnh S kết luận: Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công chưa đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định; giải pháp thiết kế chưa phù hợp với công năng sử dụng công trình, không đảm bảo an toàn chịu lực cho tải trọng thiết kế xe 03 tấn; kết cấu dầm không đảm bảo an toàn chịu lực; kết cấu cọc của mô, trụ không đảm bảo an toàn chịu lực.

[5] Theo Kết quả Giám định chất lượng hiện trạng, kích thước hình học công trình xây dựng số 04/BC-TT ngày 22/6/2023 và Công văn số 93/CV-TTKĐ ngày 06/10/2023 của Trung tâm Kiểm định Chất lượng Xây dựng thuộc Sở Xây dựng tỉnh S thể hiện: Về kích thước hình học có một số vị trí nhỏ hơn so với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công: kích thước hình học cọc trụ T3 (đoạn nổi trên mặt nước) hiện trạng kích thước tại cọc 2, cọc 3 nhỏ hơn kích thước cọc 2, cọc 3 theo bản vẽ thiết kế; Kích thước hình học trụ T3 (nhìn từ hướng mố B) hiện trạng tại chiều cao $h=146\text{cm}$ nhỏ hơn $h=190\text{cm}$ theo thiết kế; Kích thước hình học cọc trụ T2 (nhìn từ hướng mố A) hiện trạng kích thước tại cọc 1, cọc 2, cọc 4 nhỏ hơn kích thước cọc 1, cọc 2, cọc 4 theo bản vẽ thiết kế; Kích thước hình học trụ T1 (nhìn từ hướng mố B) hiện trạng tại chiều cao $h=57,5\text{mm}$ nhỏ hơn $h=129\text{mm}$ theo thiết kế bản vẽ; Kích thước chiều dài cầu hiện trạng 29,2m nhỏ hơn thiết kế bản vẽ.

[6] Từ báo cáo thẩm tra chất lượng và kết luận giám định chất lượng hiện trạng, kích thước hình học công trình nêu trên có đủ cơ sở xác định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng cầu chưa đảm bảo các quy chuẩn, tiêu chuẩn, chất lượng theo thỏa thuận tại khoản 2 Điều 1 của Hợp đồng xây dựng và chất lượng thi công xây dựng công trình cầu cũng chưa đảm bảo theo đúng kích thước hình học của hồ sơ bản vẽ thiết kế.

[7]. Theo nội dung thỏa thuận tại Điều 6 của Hợp đồng xây dựng:

“Điều 6: Trách nhiệm của Đội thi công:

- Triển khai và tiến hành thi công công trình cầu theo đúng thời gian, bản vẽ, hồ thiết kế, kỹ thuật, chất lượng, mỹ thuật, kiểu mẫu đã được duyệt;

- Thuê đơn vị thiết kế, đồng thời cung cấp hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng cho Bên A và Bên B mỗi bên 01 bộ để phối hợp giám sát thi công”.

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công do Công ty Cổ phần Đ thiết kế thực hiện, theo Kết luận giám định số 16/TTr-TTKĐ ngày 07/06/2022 của Trung tâm Kiểm định Chất lượng Xây dựng Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công không đảm bảo an toàn chịu lực cho tải trọng thiết kế xe 03 tấn; kết cấu dầm không đảm bảo an toàn chịu lực; kết cấu cọc của mô, trụ không đảm bảo an toàn chịu lực, đây là lỗi của đơn vị thiết kế. Tuy nhiên, ông H là người có trách nhiệm thuê đơn vị thiết

kế, đồng thời là đơn vị thi công nhưng kích thước các trụ cầu, chiều cao và chiều dài của cây cầu đều nhỏ hơn bản thiết kế (theo như kết quả Giám định chất lượng hiện trạng, kích thước hình học công trình xây dựng số 04/BC-TT ngày 22/6/2023 và Công văn số 93/CV-TTKĐ ngày 06/10/2023 của Trung tâm Kiểm định Chất lượng Xây dựng), đây là lỗi của ông H trong thi công xây dựng. Từ các vi phạm nêu trên, cấp sơ thẩm buộc ông H có trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư là đúng quy định tại điểm k Khoản 2 Điều 113 của Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) về quyền và nghĩa vụ của nhà thầu thi công xây dựng: *“Bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng, sử dụng vật liệu không đúng chủng loại, không bảo đảm yêu cầu theo thiết kế được duyệt, thi công không bảo đảm chất lượng”*.

[8] Theo nguyên đơn trình bày tại đơn khởi kiện là cây cầu đã xây dựng hoàn thành nhưng chưa đảm bảo về tiêu chuẩn chất lượng và trọng tải xe 03 tấn lưu thông, nên các bên đã thỏa thuận yêu cầu ông H sửa chữa, khắc phục. Tại Biên bản họp ngày 20/4/2022 về việc xem xét gia cố, sửa chữa và khắc phục sai sót, ông H thống nhất gia cố hệ thống cọc trụ 02 và 03, mỗi cọc 02 cây và chịu toàn bộ chi phí, nhưng sau đó ông không thực hiện đúng cam kết gia cố cọc trụ. Vì vậy, ông C ký Hợp đồng kinh tế số 25/HĐKT/EUROBBF ngày 27/5/2022 với Công ty Cổ phần X về lập hồ sơ bản vẽ thi công gia cố công trình và Hợp đồng giao khoán thi công (thi công nhồi D400) với Công ty Trách nhiệm Hữu hạn T2 với nội dung thi công cọc nhồi D400 đối với cầu Ô tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng để gia cố, sửa chữa và khắc phục công trình với chi phí 160.622.000 đồng là hoàn toàn phù hợp. Do vậy, cấp sơ thẩm buộc ông H phải bồi thường số tiền 160.622.000 đồng cho ông C (đại diện của người từ thiện) là đúng quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định về chi tiết hợp đồng xây dựng về chấm dứt hợp đồng xây dựng quy định: *“Đối với các sản phẩm sai sót (chưa bảo đảm yêu cầu của hợp đồng) thì phải được sửa chữa, trường hợp không sửa chữa được thì phải loại bỏ. Bên nào gây ra sai sót thì bên đó phải chịu toàn bộ chi phí liên quan đến sửa chữa, kiểm định lại và các chi phí khác liên quan đến việc khắc phục sai sót, cũng như tiến độ thực hiện hợp đồng.”*.

[9]. Xét yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Phi H về việc buộc ông C thanh toán tiền thi công xây dựng cây cầu còn nợ là 183.000.000 đồng. Nhận thấy, ông H đã thi công hoàn thành cây cầu Ô, hiện nay người đi bộ và xe mô tô đã lưu thông qua cầu, riêng đối với xe ô tô thì chưa được lưu thông vì cây cầu chưa đảm bảo chịu tải. Theo Hợp đồng xây dựng, các bên thỏa thuận giá trị hợp đồng là 463.000.000 đồng, ông C thừa nhận đã thanh toán cho ông H số tiền 280.000.000 đồng, còn nợ tiền thanh toán đợt 3 là 174.000.000 đồng và đợt cuối là 9.000.000 đồng. Vì cây cầu đã được thi công hoàn thành nên ông H yêu cầu C phải thanh toán số tiền còn nợ nêu trên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 427 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về hậu quả của việc hủy bỏ hợp đồng quy định: *“2. Các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận sau khi trừ chi phí hợp lý trong thực hiện hợp đồng và chi phí bảo quản, phát triển tài sản, việc*

hoàn trả được thực hiện bằng hiện vật. Trường hợp không hoàn trả được bằng hiện vật thì được trị giá thành tiền để hoàn trả.”. Ngược lại, ông H có trách nhiệm phải bồi thường cho ông C về các chi phí phải khắc phục cây cầu để đáp ứng về chất lượng các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng xây dựng ngày 12/02/2022.

[10]. Về trách nhiệm của Công ty Cổ phần Đ là đơn vị tư vấn, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng cầu, các đương sự không có yêu cầu giải quyết. Nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong cùng vụ án này, trường hợp có phát sinh tranh chấp thì các bên được quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[11] Do vậy cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Phi H; chấp nhận yêu cầu kháng nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

[12] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Phi H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Ông Nguyễn Phi H, chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, sửa bản án sơ thẩm 26/2024/DS-ST ngày 28/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Dương C (đại diện Nhà Tài trợ - Chủ đầu tư) đối với ông Nguyễn Phi H về hợp đồng thi công xây dựng công trình và bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng:

Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng xây dựng công trình từ thiện Cầu giao thông nông thôn (Cầu ông Chín H1 tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng) ngày 12/02/2022, được ký kết giữa ông Đinh Dương C với ông Nguyễn Phi H.

Buộc ông Nguyễn Phi H bồi thường thiệt hại cho ông Đinh Dương C (đại diện Nhà Tài trợ - Chủ đầu tư) số tiền là 160.622.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu, sáu trăm hai mươi hai ngàn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Phi H đối với ông Đinh Dương C (đại diện Nhà Tài trợ - Chủ đầu tư), buộc ông C có nghĩa vụ thanh toán chi phí thi công xây dựng Cầu ông Chín H1 tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng còn nợ là 183.000.000 đồng (một trăm tám mươi ba triệu đồng).

3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng người có

nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Phi H phải chịu là 37.640.000 (ba mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng), ông H có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền này cho ông Đinh Dương C.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Phi H phải chịu án phí với số tiền là 8.031.100 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 4.350.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005952 ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, ông H còn phải nộp thêm số tiền 3.681.100 đồng.

Ông Đinh Dương C phải chịu án phí với số tiền 9.150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.225.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004533 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, ông C còn phải nộp thêm số tiền 4.925.000 đồng.

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Phi H không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003297 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & THA Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Trần Đề;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang Nhuận

